

Tên:

Week: 37

Lớp: S3...

Từ vựng HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../.../...

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../.../...



Skill Builder - Listening & Speaking

A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/for-w37-skill-builder-the>



No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	get ready for bed (phr)	chuẩn bị đi ngủ	7	panic (v)	hoảng sợ
2	night light (n)	đèn ngủ	8	squeal (v)	kêu lên (vì sợ)
3	baseball bat (n)	gậy bóng chày	9	run away from (phr)	chạy trốn khỏi
4	tiptoe (v)	đi nhón chân	10	window sill (n)	bậu cửa sổ
5	protection (n)	sự bảo vệ	11	imagination (n)	trí tưởng tượng
6	tutu (n)	váy múa (vũ công ballet)	12	tap shoes (n)	giày nhảy gỗ

*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr = phrase: cụm từ.

B. CLASSWORK

LISTENING: THE FRIGHTENED LION

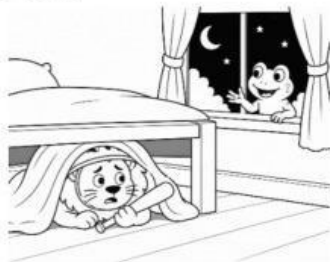
Các con nghe bài ở link hoặc code sau:
<https://www.youtube.com/watch?v=17o2rPGryuk>



I. Listen to the story. Number the sentences in the correct order.

(Nghe câu chuyện. Đánh số các câu theo đúng thứ tự.)

A. The frog talks to Lion and sees him under the bed.



B. Lion hides under the bed with a blanket and a bat.



C. Lion hears a strange sound at night.



D. A little frog appears at the window.



E. The frog leaves and dances away.



F. Lion thinks it is a monster and gets scared.



Your answers:

1 - <u>C</u>	2 -	3 -	4 -	5 -	6 -
--------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

II. Listen and choose the correct answers. (Nghe và chọn đáp án đúng.)

1. What does Lion do before he sleeps?

- A. He runs outside.
- B. He reads a story and sings.
- C. He talks to a friend.

2. Where does the sound come from?

- A. under the bed
- B. outside the window
- C. behind the door

3. What does Lion take when he goes to the window?

- A. a stick
- B. a ball
- C. a baseball bat

4. What is the frog wearing?

- A. a dress
- B. a tutu and tap shoes
- C. a hat

5. What does the frog want to show Lion?

- A. a toy
- B. some food
- C. new dance moves

6. What is the lesson of the story?

- A. Our imagination can make things scary.
- B. Always be quiet at night.
- C. Monsters are real.

C. HOMEWORK

VOCABULARY (16 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY: EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Match the words/phrases with the correct meanings. (Nối các từ/cụm từ với nghĩa đúng.)

- | | |
|-------------------------|--|
| 0. tap shoes | A. to prepare yourself before going to sleep |
| 1. tutu | B. shoes that make sound when you dance |
| 2. protection | C. to go away quickly because you are scared |
| 3. run away from | D. a short skirt worn by ballet dancers |
| 4. get ready for bed | E. something that keeps you safe |
| 5. window sill | F. a flat part under a window |

Your answers:

0 - <u>B</u>	1 -	2 -	3 -	4 -	5 -
--------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

III. Read the sentences and circle the correct answers. (Đọc câu và chọn đáp án đúng.)

- | | |
|--|---|
| <p>1. What does the word "night light" mean?</p> <p>A. A type of light used during the day</p> <p>B. A small light used at night</p> <p>C. A light for the kitchen</p> | <p>2. What is a "baseball bat" used for?</p> <p>A. To play football</p> <p>B. To play tennis</p> <p>C. To hit a ball in baseball</p> |
| <p>3. Which word means to feel very worried and scared?</p> <p>A. Calm</p> <p>B. Panic</p> <p>C. Excited</p> | <p>4. What does the verb "squeal" mean?</p> <p>A. To speak quietly</p> <p>B. To scream loudly</p> <p>C. To laugh softly</p> |
| <p>5. Which of the following is related to "imagination"?</p> <p>A. Thinking of new ideas</p> <p>B. Watching TV</p> <p>C. Running fast</p> | <p>6. What does the verb "tiptoe" mean?</p> <p>A. To walk quietly on the toes</p> <p>B. To jump loudly</p> <p>C. To walk with heavy steps</p> |

IV. Fill in the blanks with the given words/phrases. (Điền từ/cụm từ đã cho vào chỗ trống.)

#/#/# window sill run away from tap shoes protection get ready for bed

0. She wore her pink tutu to practice ballet every day.

1. Before going to sleep, he always makes sure to and turn off the lights.
2. The girl put on her before starting her tap dance routine.
3. The cat jumped from the to catch the butterfly outside.

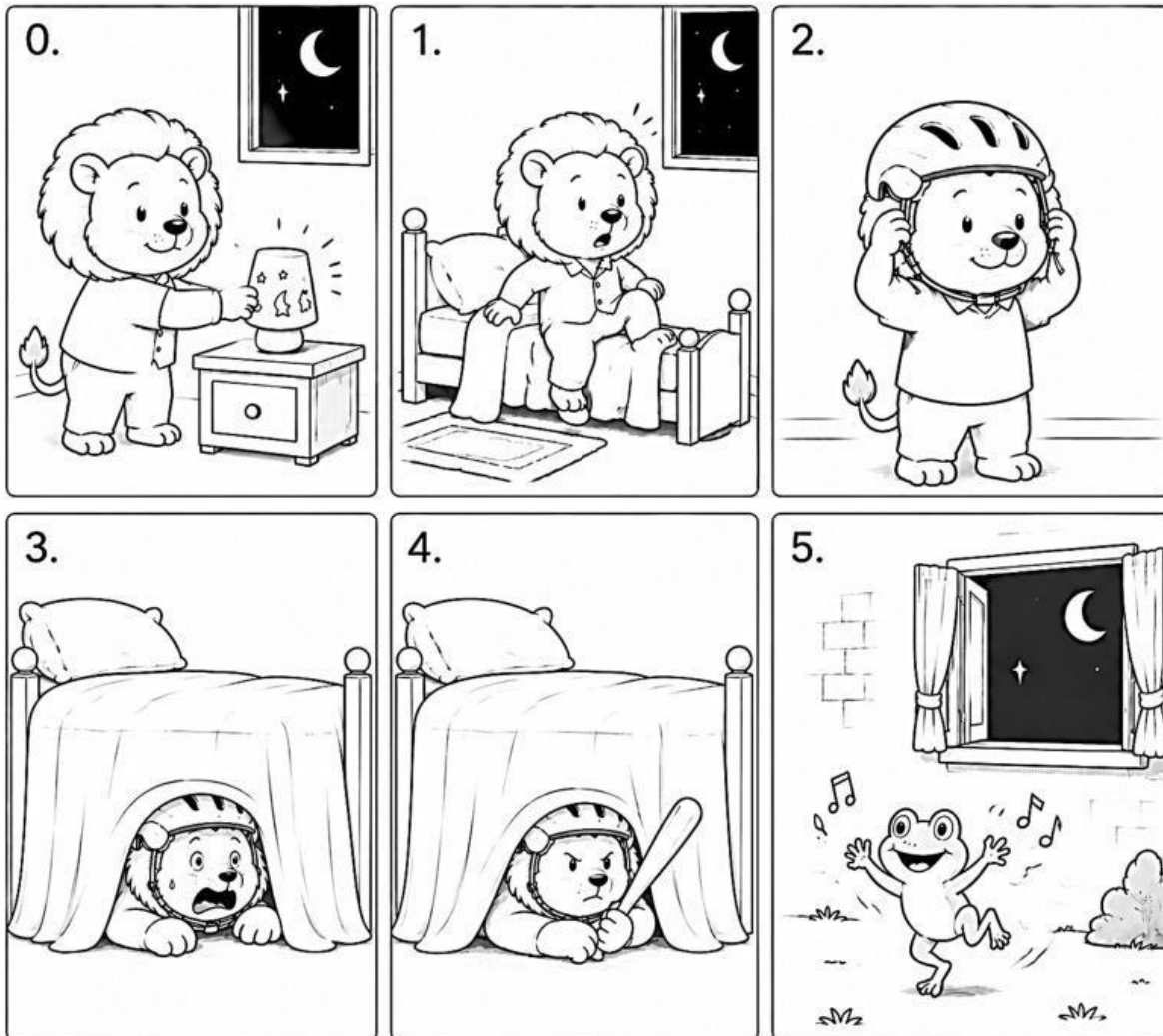
4. The knight wore strong armor for during the battle.
5. The girl decided to the big dog when it started barking.

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:
<https://www.youtube.com/watch?v=I7o2rPGryuk>



Listen again to the recording from CLASSWORK (page 1) and complete the sentences. Write ONE word in each gap.
 (Nghe lại bài ghi âm từ CLASSWORK (trang 1) và hoàn thành các câu. Viết MỘT từ vào mỗi chỗ trống.)



0. At night, Lion turns on his night light.
1. After hearing the sound, Lion climbs out of his
2. Lion puts a bicycle helmet on his for protection.
3. When the monster gets closer, Lion starts to
4. Lion holds a baseball bat tightly in his
5. At the end of the story, the frog hops down to the ground and happily dances